

ĐỀ ÔN HÈ LỚP 4 TUẦN 2

MÔN TOÁN

Phần 1: Em hãy khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

1. Số thích hợp điền vào chỗ trống của $\frac{2}{3}$ giờ = phút là:

- A. 60 phút B. 40 phút C. 30 phút D. 20 phút

2. Trong các diện tích sau, diện tích nào lớn nhất?

- A. 6 m² B. 70 dm² C. 7 m² 5 dm² D. 605 dm²

3. Số thích hợp điền vào chỗ trống của 3 thế kỉ 2 năm = năm:

- A. 3020 năm B. 3002 năm C. 320 năm D. 302 năm

4. Số thích hợp điền vào chỗ trống của 7 kg 60 g = g là:

- A. 760g B. 7006g C. 7060g D. 70600g

5. Số thích hợp điền vào chỗ trống của 4 dm² 50 cm² = cm² là:

- A. 405 cm² B. 450 cm² C. 4005 cm² D. 4050 cm²

6. Một quán ăn buổi sáng dùng hết 1 kg 300 g đường, buổi chiều quán dùng hết 2 kg 700g. Vậy cả hai buổi quán dùng hết số ki-lô-gam đường là:

- A. 4 kg B. 5 kg C. 6kg D. 7kg

Phần 2:

1. Tính:

a. $\frac{9}{5} + 3 =$

b. $\frac{42}{35} - \frac{2}{5} =$

c. $6 \times \frac{9}{12} =$

d. $\frac{8}{7} : \frac{7}{14} =$

2. Tìm y:

$$\frac{3}{5} - y = \frac{9}{25}$$

.....
.....
.....
.....

3. Tính giá trị biểu thức:

$$\frac{4}{5} : \frac{2}{9} \times \frac{5}{6}$$

.....
.....
.....
.....

4. Một hình chữ nhật có nửa chu vi là 320m. Chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Tìm chiều dài, chiều rộng của hình đó.

Giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Trong hộp có 7 viên bi xanh, 8 viên bi đỏ và 9 viên bi vàng

- a. Tỉ số của số viên bi xanh và số viên bi vàng là:
- b. Tỉ số của số viên bi đỏ và số viên bi có trong hộp là: